

# CÁC CHỨC NĂNG NGỮ DỤNG CỦA LỜI CẢM ƠN TRONG TIẾNG VIỆT

## PRAGMATIC FUNCTIONS OF THANKING EXPRESSIONS IN VIETNAMESE

NGUYỄN THỊ MẾN

(ThS, Đại học Sư phạm Hà Nội 2)

### Abstract

In Vietnamese, thanking expressions serve different functions in communication. Like in English, each setting in which Vietnamese thanking expressions are used gives them specific expressive nuances. This article equips Vietnamese learners with a proper way of using such expressions in specific contexts, since it is only the contexts that can help the listener thoroughly understand the speaker's implications.

### 1. Đặt vấn đề

Việc nghiên cứu một ngôn ngữ không nên chỉ dừng lại ở hệ thống ngôn ngữ với những quy tắc của nó, mà cần phải hướng đến nghiên cứu chức năng của ngôn ngữ trong các hoạt động giao tiếp. Hymes (1972) đã chỉ ra rằng mức độ của các hành động lời nói biểu hiện sự phù hợp giữa cấu trúc ngữ pháp và hoàn cảnh phát ngôn, hay chính là cấu trúc ngôn ngữ và quy ước xã hội. Vì thế, khi chúng ta xem xét cách thức diễn ra của các hoạt động giao tiếp, chúng ta nên đặt chúng trong ngữ cảnh xã hội nhất định.

Dựa trên các ngữ liệu tiếng Anh và tiếng Việt rút ra từ các tác phẩm văn học đã được xuất bản và đăng tải trên mạng Internet, các chương trình phát sóng trên truyền hình và từ quan sát thực tế của tác giả trong các ngữ cảnh giao tiếp tự nhiên diễn ra hàng ngày, bài viết khảo sát các chức năng ngữ dụng của lời cảm ơn trong tiếng Việt. Bài viết góp phần nâng cao hiệu quả việc dạy và học cách nói cảm ơn trong

tiếng Việt với các hàm ý sử dụng khác nhau trong các tình huống và ngữ cảnh khác nhau, nhằm tạo ra sự khéo léo và uyển chuyển trong sử dụng ngôn ngữ cho người nước ngoài học tiếng Việt.

### 2. Hành vi phát ngôn cảm ơn

Theo Từ điển tiếng Việt, Trung tâm từ điển ngôn ngữ học, H., 1992 do Hoàng Phê chủ biên, *cảm (cám) ơn* có 2 nghĩa: 1. tỏ lòng biết điều tốt người khác đã làm cho mình (Xin cảm ơn ông, gửi thư cảm ơn); 2. từ dùng làm lời nói lễ phép, lịch sự để nói với người đã làm gì đó cho mình, hoặc để nhận lời hay từ chối (Mời anh uống nước - Cảm ơn).

Giải thích các kiểu hành động lời nói tại ngôn, Searle (1969: 67) đã đưa ra bốn điều kiện cho hành động cảm ơn như sau:

- Điều kiện nội dung mệnh đề: Trong quá khứ, người nghe (H) đã thực hiện một hành động A.
- Điều kiện chuẩn bị: A có lợi cho người nói (S) và S nghĩ rằng A có lợi cho mình.

- Điều kiện chân thành: S cảm thấy biết ơn vì hành động A hoặc đánh giá cao hành động A.

- Điều kiện căn bản: nhằm bày tỏ lòng biết ơn hay sự đánh giá cao của S.

### 3. Các chức năng ngữ dụng của lời cảm ơn trong tiếng Anh và tiếng Việt

Lakoff (1973: 298) đã chỉ ra rằng chiến lược lịch sự trong hành động lời nói cảm ơn, cũng giống như các chiến lược lịch sự khác, có chức năng khẳng định lại và tăng cường mối quan hệ giữa chủ thể giao tiếp và đối tượng giao tiếp.

Các khuôn mẫu phát ngôn/ giao tiếp phụ thuộc vào: 1. Quan hệ giữa người nói (chủ thể giao tiếp) và người nghe (đối tượng giao tiếp) theo các đặc điểm thân nhân và xã hội như lứa tuổi, cấp bậc, giới tính, quan hệ họ hàng.... 2. Tình huống giao tiếp (chính thức/ không chính thức) 3. Tâm lí và văn hóa dân tộc (Người Việt ưa chuộng cách nói hàm ẩn, đề cao tính lịch sự, thái độ khiêm nhường và trân trọng cũng như biểu lộ thái độ quan tâm đến người nghe do ảnh hưởng của yếu tố văn hóa mang tính cộng đồng, trong khi người phương Tây chuộng cách nói trực tiếp do ảnh hưởng của nền văn hóa mang tính cá thể). Brown và Levinson (1987) cho rằng việc lựa chọn các chiến lược lịch sự phù hợp để thực hiện một hành động đe dọa thể diện trong một tình huống cụ thể, người nói cần xem xét ba yếu tố, hay biến số sau: 1. Quyền lực tương đối giữa người nói và người nghe (P). 2. Khoảng cách xã hội giữa người nói và người nghe (D). 3. Mức độ áp đặt tuyệt đối trong một nền văn hóa cụ thể (R) mà ở đây chính là mức độ biết ơn sâu sắc như thế nào. Cách thức biểu đạt lòng biết ơn bằng lời nói thay đổi từ việc dùng cách thức diễn đạt đơn giản như “Cảm ơn”, “Xin cảm ơn” v.v cho tới các cấu trúc phức tạp hơn như “Tôi không biết lấy gì để đền đáp công ơn của anh”, “Công ơn của anh, tôi suốt đời không dám quên” v.v. Việc lựa chọn cách thức biểu đạt lòng biết ơn phụ thuộc rất nhiều vào việc người nói/ chủ thể giao tiếp (CTGT) đánh giá như thế nào về cái mà người nghe/ đối tượng giao tiếp (ĐTGT) đã làm cho anh ấy/ cô ấy và chức năng của các cách thức biểu đạt. Ngoài hiệu quả chính và

thông thường của lời nói cảm ơn, cũng giống như lời nói khen ngợi, là để duy trì quan hệ giao tiếp và sự thống nhất giữa chủ thể giao tiếp và đối tượng giao tiếp thông qua việc làm cho đối tác giao tiếp có một cảm nhận tốt đẹp khi thực hiện giao tiếp; nó còn thực hiện một số chức năng đặc biệt khác. Chẳng hạn, những trường hợp nguyên tắc do Searl đưa ra bị phá vỡ; như khi cảm ơn được dùng với mục đích mỉa mai (Eisenstein và Bodman 1986: 168; Aijmer 1996: 51), hay khi nó đóng vai trò như một dấu hiệu để kết thúc cuộc thoại hoặc nhận lời/ từ chối một đề nghị. Trong phần này, chúng tôi sẽ phân loại các chức năng ngữ dụng của hành động lời nói cảm ơn để bước đầu khảo sát các mục đích sử dụng lời cảm ơn trong các ngữ cảnh khác nhau.

#### 3.1. Chức năng: biểu thị lòng biết ơn

Trong tiếng Việt cổ tần suất sử dụng các nghi thức lời nói cảm ơn, xin lỗi là rất thấp. Thực chất, người Việt chỉ dùng lời cảm ơn khi mức độ hàm ơn sâu nặng hoặc trong các tình huống nghi thức, chứ ít khi nói lời cảm ơn với người thân, bạn bè. Điều này có thể được hiểu là do người Việt sống trong nền văn hóa mang tính cộng đồng nên coi việc được hưởng lợi từ những việc làm giúp đỡ, hay quan tâm của người thân hay bạn bè là hiển nhiên và không cần nói lời cảm ơn. Ngược lại, họ cho rằng nói lời cảm ơn trong những tình huống như vậy là khách sáo không nên vì nó tạo khoảng cách và có thể làm cho người nghe “mất thể diện”. Trong khi đó đối với người phương Tây sống trong nền văn hóa đề cao sức mạnh cá nhân thì những nghi thức lời nói cảm ơn và xin lỗi đã trở thành những khẩu ngữ không thể thiếu được trong giao tiếp hàng ngày trong mọi ngữ cảnh. Người phương Tây cho rằng khi một người có hành động, hay sự quan tâm mang lại lợi ích cho mình thì dù là người thân, bạn bè hay những người có các thông số về địa vị xã hội, quyền lực tuyệt đối khác nhau, hay mức độ hàm ơn khác nhau thì điều quan trọng là phải tôn trọng, đề cao cái tôi, cái cá nhân của người mang lại lợi ích cho mình. Tuy nhiên, trong quá trình tiếp xúc và hội nhập, do ảnh hưởng của

văn hóa phương Tây trong quá trình giao thoa văn hóa và do nhu cầu học và sử dụng ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh, ngày càng tăng nên nghi thức lời nói cảm ơn ngày càng được sử dụng nhiều hơn trong tiếng Việt hiện đại nhất là trong giới trẻ.

Trong tiếng Việt, theo Nguyễn Thị Lương và Lương Hình (2010), hành động cảm ơn được thực hiện với mục đích biểu thị lòng biết ơn có thể chia thành hai loại: hành động cảm ơn trực tiếp và hành động cảm ơn gián tiếp.

“Hành động cảm ơn trực tiếp là hành động cảm ơn có sự phù hợp giữa hiệu lực ở lời với hình thức câu chữ dùng để biểu thị hành động đó. Trong tiếng Việt, hình thức câu chữ được dùng để biểu thị trực tiếp hành động cảm ơn là biểu thức ngôn ngữ hội tụ được hai điều kiện sau:

1. Có chứa một trong các động từ ngữ vi biểu thị ý nghĩa cảm ơn: *Cảm ơn, tạ ơn, đội ơn, đa tạ, cảm tạ, bái tạ.*

2. Các động từ ngữ vi đó phải được sử dụng đúng hiệu lực ngữ vi. Tức là:

- Động từ phải được dùng ở thời hiện tại (không có các từ ngữ chỉ thời gian: *đã, sẽ, đang, cũng, vẫn, cứ, còn, rồi,...* đi kèm động từ)

- Chủ thể của hành động cảm ơn - SP1 - người thực hiện hành động cảm ơn - phải ở ngôi thứ nhất; đối tượng - SP2 - người được cảm ơn - phải ở ngôi thứ hai.”

Như vậy, một cách cụ thể hơn, có thể hiểu “hành động cảm ơn trực tiếp là hành động ngôn ngữ được biểu thị bằng một biểu thức ngữ vi mà hạt nhân là động từ ngữ vi mang ý nghĩa cảm ơn và động từ đó phải được sử dụng đúng hiệu lực ngữ vi. Từ đó có thể rút ra, “hành động cảm ơn gián tiếp (bằng ngôn ngữ) là hành động nói có hiệu lực của hành động cảm ơn nhưng lại được diễn đạt bằng hình thức của một hành động nói khác”.

Nguyễn Thị Lương (2010) đã tổng kết các dạng cảm ơn trực tiếp mà hạt nhân là động từ “cảm ơn” thành 4 dạng sau:

- SP1 cảm ơn SP2!
- Cảm ơn SP2!

- SP1 cảm ơn!

- Cảm ơn!

Trong tiếng Việt để biểu thị mức độ hàm ơn sâu nặng, người nói thường thêm vào trước động từ “cảm ơn” các từ ngữ sau:

- + trạng từ: *rất, vô cùng*

(1) Ví dụ: *Lời đầu tiên, tôi vô cùng cảm ơn Công ti đã có loại thuốc chữa bệnh thấp khớp rất tốt giúp tôi chữa khỏi 2 đầu gối bị đau lâu ngày không đi lại được nay đi lại bình thường chiều nào tôi cũng đi đánh cầu lông.* (Lời cảm ơn gửi tới cti dược phẩm Tâm Bình)

- + cụm từ: *ngàn lần, vạn lần*

(2) Ví dụ: *Thay mặt cho gia đình liệt sĩ Dương Thị Xuân trước hết xin ngàn lần cảm ơn người cha đã sinh thành ra bác.* (Thư của người nhà liệt sĩ Dương Thị Xuân gửi tác giả Nghiêm Văn Tân)

Cũng có thể thêm vào sau động từ “cảm ơn” các từ ngữ chỉ mức độ như: *nhiều, vô cùng, lắm, lắm lắm, quá, ngàn lần, vạn lần, bội lần,...*

(3) Ví dụ: *Vinh xoa nhẹ lên dải băng trắng, nhìn thẳng vào mắt tôi và cười thật tươi:*

- *Không đâu. Cảm ơn bạn nhiều lắm!*

(Truyện ngắn: *Hoa hồng nở trên ngón út* - Đoàn Thị Hồng Thủy)

Để biểu thị lòng biết ơn chân thành, người nói có thể thêm vào trước động từ “cảm ơn” các thành phần phụ biểu thị thái độ, tình cảm, đó là các tính từ như: *chân thành, thành thật.*

(4) Ví dụ: *Tổng công ti xăng dầu Việt Nam chân thành cảm ơn sự giúp đỡ từ phía đối tác đã cung cấp cho chúng tôi những trang thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác thăm dò những vỉa dầu quý hiếm.*

Ngoài ra, trong một số ngữ cảnh giao tiếp, người nói muốn thể hiện sự nhún nhường, khiêm tốn của bản thân, có thể thêm vào trước động từ “cảm ơn” động từ “xin”.

(5) Ví dụ: *Xin cảm ơn các tác giả đã không ngừng sáng tạo, cống hiến hết mình cho ra những thông tin giải trí hết sức sâu sắc và bổ ích.*

(Kiều

Châu

<http://songdep.xitrum.net/nghehuatsong/253.html>)

hay để thể hiện sự kính trọng của người nói cảm ơn với người nhận lời nói, có thể thêm tiểu từ tình thái “ạ” sau động từ “cảm ơn”

(6) Ví dụ: *Dạ, em cảm ơn thầy nhiều ạ.*

và để thể hiện sự thân mật, tiểu từ tình thái “nhé” có thể được thêm vào sau động từ “cảm ơn”

(7) Ví dụ: - *Cậu và tớ đổi chỗ nhé! Cậu lên trước đi, tớ ra sau, tớ sẽ nói với cô giáo sau. À mà...tớ là Phong.*

- *Ồ, tớ là Linh, Phong Linh ấy. Cảm ơn nhé!*

(Truyện ngắn: *Gió đến kìa*, Phong Linh - Minh Minh)

Ngoài các thành phần chính, trong cấu trúc của biểu thức cảm ơn còn có thể xuất hiện thành phần mở rộng như thành phần nêu lí do cảm ơn và thành phần cảm thán. Thành phần nêu lí do cảm ơn thường đứng cuối phát ngôn, có cấu tạo thường gặp như sau:

SP1 cảm ơn SP2 vì + cụm từ nêu lí do cảm ơn.

(8) Ví dụ: *Cảm ơn anh vì những lời khuyên chân thành đó.*

Hay: SP1 cảm ơn SP2 đã + cụm động từ chỉ hành động SP2 đã làm cho SP1.

(9) Ví dụ: *Cảm ơn đã cho mình mượn xe!*

Cũng có khi phần nêu lí do cảm ơn được đưa lên trước,

(10) Ví dụ: *Vì tất cả những gì mẹ đã dành cho con, con xin chân thành cảm ơn mẹ.*

Ngoài động từ ngữ vi “cảm ơn”, người nói còn có thể dùng các động từ khác như: “*cảm tạ, đa tạ, đội ơn, bái tạ, biết ơn*” nhưng những động từ này mang sắc thái biểu cảm hơi khác một chút. Thứ nhất, về mức độ hàm ơn: chúng thể hiện mức độ hàm ơn cao còn động từ “cảm ơn” chỉ biểu thị mức độ hàm ơn bình thường và muốn thể thị mức độ hàm ơn cao phải thêm vào các phó từ: rất, nhiều, ngàn lần,... Thứ hai, về sắc thái biểu cảm, động từ “cảm ơn” mang sắc thái trung hòa hay thân mật, muốn thể hiện sự trang trọng phải thêm vào các từ ngữ biểu thái như: trân trọng, ạ, xin... trong khi đó các từ như: “*cảm tạ, đa tạ, đội ơn, bái tạ*” mang sắc thái trang trọng, thành kính. Thứ ba, về phong cách và phạm vi sử dụng, động từ “cảm ơn” được sử dụng rộng rãi cho mọi đối tượng, mọi

tầng lớp và được sử dụng phần lớn trong tiếng Việt hiện đại, còn các động từ “*cảm tạ, đa tạ, đội ơn, bái tạ*” chủ yếu được sử dụng trong tiếng Việt cổ khoảng thời kỳ từ năm 1945 đổ về trước khi vai xã hội, tình cảm của SP1 < SP2.

Lương Hình (2010) đã đưa ra 5 cấu trúc cơ bản của hình thức cảm ơn gián tiếp như sau:

- Cầu khiến -> cảm ơn:

(11) Ví dụ: *Cho phép đoàn làm phim được gửi đến gia đình cụ Đình Văn Hạnh lời cảm ơn sâu sắc.* (Chương trình với khán giả VTV3)

- Xác tín (Khẳng định) -> cảm ơn

(12) Ví dụ: + *Hãy cho mẹ con em vượt qua lúc này (...). Suốt đời này, em không dám quên ơn anh.* (Nguyễn Thị Vân Anh)

(13) + *Chúng em ghi lòng tạc dạ công ơn của các anh. Các anh đã đem lại ánh sáng cho cuộc sống của chúng em.* (Minh Phương)

(14) + *Tôi rất cảm kích vì nhã ý của anh dành cho tôi.*

- Nghi vấn (băn khoăn) -> cảm ơn:

(15) Ví dụ: + *Công ơn trời biển của cụ, vợ chồng con biết đến khi nào mới đề đáp được?* (Báo Phụ nữ và Đời sống)

- Đánh giá (ghi nhận) -> cảm ơn:

(16) Ví dụ: + *Nhờ ơn bác, gia đình em mới có được như ngày hôm nay.* (Báo Phụ nữ)

+ *Nếu không có thầy, em đã không được như ngày hôm nay.*

Khen -> cảm ơn:

(17) Ví dụ: + *Em làm cho anh nhiều thế này. Em tốt với anh quá!* (Phim “Bản giao hưởng đêm mưa”)

Theo tác giả, các kiểu cảm ơn gián tiếp của người Việt (ngoại trừ kiểu: Khen -> cảm ơn) không dùng để cảm ơn các loại ơn nhẹ, mà thường dùng để cảm ơn khi SP1 chịu ơn sâu sắc của SP2 - về vật chất hay tinh thần. Chúng thường được dùng trong bối cảnh giao tiếp mang tính nghi lễ, xã giao, lịch sự, trang trọng nhằm toát lên sự biết ơn chân thành, sâu sắc của SP1 với SP2 như trong các bài diễn văn khai trương, kỉ niệm, chúc tụng, chào đón... hay trong các văn bản viết như: đơn, thư, lời tác giả, lời nhà xuất bản.

3.2. *Chức năng: chuyển lời thoại, ngắt lời thoại, đóng cuộc thoại*

Lời cảm ơn được dùng để chuyển lời thoại đóng vai trò như một yếu tố lịch sự, vừa thể hiện sự tôn trọng thể diện của đối tượng chuyển lời thoại, vừa thể hiện sự khiêm tốn của đối tượng được chuyển lời thoại lại, vừa tạo ra sự kết nối giữa các đối tượng giao tiếp. Xét ví dụ sau:

(18): *Biên tập viên Bích Việt: Bây giờ xin mời quý vị và các bạn đến với thông tin tổng hợp về diễn biến giao dịch trên ba kênh đầu tư lớn về dầu, vàng và ngoại tệ trong ngày giao dịch thứ 3 hôm nay (17/04/2012). Chúng ta hãy cùng quay trở lại với biên tập viên Thùy Linh để đến với phần tổng hợp chi tiết. Xin mời chị Thùy Linh.*

*Biên tập viên Thùy Linh: Vâng, một lần nữa xin cảm ơn chị Bích Việt. Thưa quý vị, từ thị trường tiền tệ thì đồng Euro đã tăng mạnh so với đồng Yên Nhật....*

(Theo bản tin thời sự trong chương trình “Tâm chấn” trên kênh thị trường kinh tế tài chính VITV - VTC8 đài truyền hình kỹ thuật số Việt Nam ngày 17/04/2012)

Trong trường hợp thời gian có giới hạn lời cảm ơn có thể được dùng như một biện pháp hữu hiệu để dừng lời của một đối tượng giao tiếp mà vẫn đảm bảo nguyên tắc lịch sự hay sự tôn vinh thể diện cho đối tượng giao tiếp. Tuy nhiên, chức năng này xuất hiện với tần số rất thấp trong tiếng Việt. Với cách sử dụng này, lời nói xin lỗi thường chiếm ưu thế hơn. Xét ví dụ sau:

(19) *Ngữ cảnh: Trong giờ văn học tại lớp 12A2 - Trường THPT Hai Bà Trưng, Phúc Yên, Vĩnh Phúc có giáo viên dự giờ, bạn An đang trả lời câu hỏi của cô giáo bộ môn nhưng có vẻ ngắc ngứ và đi chưa đúng hướng. Để không mất quá nhiều thời gian vào 1 câu hỏi mà lại không nhận được câu trả lời đúng, mặc dù An chưa dứt lời cô giáo đã nói:*

*- Rồi, cảm ơn em! Mời em ngồi xuống! Cô mời một bạn khác bổ sung câu trả lời cho bạn An.*

Như vậy, cô giáo đã khéo léo ngắt câu trả lời của An mà không làm bạn “mất thể diện” là nhờ chiến lược cảm ơn. Chúng ta thấy trong

tình huống trên có giáo viên dự giờ nên phải cần thời gian rất chuẩn và hợp lý nếu không sẽ bị cháy giáo án. Vì vậy cách cô giáo xử lý tình huống ở đây là rất hợp lý. Qua đó chúng ta cũng hiểu rõ hơn về vai trò của lời cảm ơn như một biện pháp để ngắt lời thoại khi thời gian hạn chế.

Chức năng đóng lời thoại được dùng nhiều nhất trong các buổi thuyết trình, chương trình truyền hình, buổi tọa đàm, v.v.

Ví dụ: (20): *Biên tập viên Bích Việt: Thông tin trên đã khép lại chương trình “Tâm chấn” trực tiếp trên kênh thị trường kinh tế tài chính VITV. Mọi ý kiến đóng góp của quý vị xây dựng cho chương trình xin gửi về địa chỉ email: [tamchan@vitv.vn](mailto:tamchan@vitv.vn) hoặc liên hệ theo số điện thoại 04. 2220 8288. Cảm ơn sự quan tâm theo dõi của quý vị và các bạn.*

(Theo bản tin thời sự trong chương trình “Tâm chấn” trên kênh thị trường kinh tế tài chính VITV - VTC8 đài truyền hình kỹ thuật số Việt Nam ngày 17/04/2012)

Ví dụ: (21): *Ngữ cảnh: Tại buổi thuyết trình của một học sinh lớp 12A - Trường phổ thông chuyên ngữ.*

*Tùng: Em vừa trình bày xong về đặc điểm kinh tế, địa lý của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Cảm ơn sự chú ý lắng nghe của cô giáo và các bạn!*

3.3. *Chức năng: đồng ý lời mời/ đề nghị hay đi cùng với lời từ chối để tạo ra tính lịch sự*

Trong tiếng Việt, việc dùng lời cảm ơn khi nhận hay từ chối lời mời là rất phổ biến. Xét các ví dụ sau:

(22) *Xuân hơi bối rối:*

*- Chẳng làm gì cả. Ông uống nước nhé?*

*Chàng ngồi xuống ghế, lắc đầu:*

*- Thôi, cảm ơn cô. Tôi không khát lắm.*

(Truyện ngắn: “Con gái người tình” - Hạ Thu)

(23) *- Đi anh! Anh Đào lại kéo tay áo chàng khẽ giục - Bây giờ anh hãy chờ em đi chơi! Chụp với em vài tấm hình Lăng Du thờ hất ra, chàng đưa tay xem đồng hồ:*

*- Cảm ơn cô nhưng tôi bận lắm.*

(Truyện ngắn: “Con gái người tình” - Hạ Thu)

Trong hai ví dụ trên, tình huống giống nhau - đều là người nói từ chối một lời mời. Trong ví dụ 23 người nói đã: từ chối (Thôi) + thể hiện sự tôn trọng thể diện người nói (Cảm ơn cô.) + đưa ra nguyên nhân (Tôi không khát lắm.)

Trong ví dụ 23 người nói cũng đưa ra lời cảm ơn rồi đưa ra nguyên nhân (tôi bận lắm) sau từ nối “nhưng”. Ở đây, người nói đã sử dụng chiến lược từ chối gián tiếp lời mời.

Cách từ chối lời mời hay đề nghị sau khi đưa ra lời cảm ơn như vậy là để thể hiện tính lịch sự và tránh làm mất thể diện của người mời/ đề nghị. Tất nhiên cách dùng này không ngoại trừ chức năng cơ bản của lời cảm ơn là để đánh giá cao hành động mang lại lợi ích cho người hưởng lợi - lời mời và lời đề nghị.

Xét các ví dụ sau về việc sử dụng lời cảm ơn như một cách nhận lời, một biểu hiện của chiến lược lịch sự.

(24): Nhân viên văn phòng một công ty:  
“Cháu mời bác uống nước ạ!”

Khách hàng: “Cảm ơn cô!”

4.4. Chức năng: Thể hiện thái độ không hài lòng, không thoải mái hay sự mỉa mai

Trong tiếng Việt, người nói cũng có thể dùng lời cảm ơn với hàm ý mỉa mai, đặc biệt trong cách dùng này, trước lời cảm ơn có thể thêm các cụm từ như: “Vâng; Không dám” hay thêm vào đằng sau cụm từ “Xúc động quá nhỉ; Tốt bụng quá nhỉ?; Quá khen...”. Khi đó cả lời cảm ơn và các cụm từ đi cùng đều được nói với ngữ điệu khác thường so với cách sử dụng thông thường của nó - nhấn mạnh và kéo dài. Đồng thời các yếu tố phi ngôn ngữ khác như nét mặt, điệu bộ, cử chỉ, thái độ của người nói cũng góp phần thể hiện sự mỉa mai của người nói. Xét các ví dụ sau:

(25) Lúc Dương đi ngang dãy bàn kế cửa ra vào, nhỏ Tú Anh nhìn nó cười cười:

- Cảm ơn Dương nhé!

- Cảm ơn chuyện gì? - Dương ngờ ngác.

Nhỏ Tú Anh chum chím:

- Cảm ơn về chứng viêm họng của Dương chứ cảm ơn chuyện gì!

Dương càng chẳng hiểu mô tê gì:

- Tôi bị viêm họng hồi nào?

- Sáng nay.

- Ai bảo Tú Anh thế?

- Cần gì ai bảo! - Nhỏ Tú Anh chớp mắt - Hễ hôm nào lớp ta trời yên gió lặng, mọi người không ùn ùn bỏ chạy thì dứt khoát hôm đó Dương bị viêm họng chứ còn gì nữa!

(Truyện ngắn: Họa mi một mình - Nguyễn Nhật Ánh)

Trong tình huống này, Dương là một bạn hát không hay và mỗi lần bạn hát thì các bạn trong lớp đều phản đối ngậm bằng cách bịt tai hoặc bỏ ra ngoài, nhưng có lẽ Dương không biết, hoặc cố tình không biết điều này. Hôm nay vì một lí do nào đó, Dương đã không hát. Như vậy lời cảm ơn của Tú Anh ở đây có thể được hiểu là một lời nói mang ý mỉa mai. Khi thực hiện lời nói đó Tú Anh hàm ý “Cậu hát rất tệ và may là hôm nay cậu không hát nên bọn tớ không phải nghe.” Tú Anh dùng cách nói ước lệ về việc Dương không hát là do Dương bị “viêm họng”, thế nên mới cảm ơn “về chứng viêm họng” làm Dương thấy không hiểu.

Hoặc một tình huống khác:

(26) - Anh thật lười cá đấy nhé.

- Không dám, cảm ơn cô đã quá khen!

(Truyện ngắn: Bởi vì ta thuộc về nhau - Phan Anh)

Trong ví dụ này có thể người nói lời cảm ơn cho rằng câu nói trước “Anh thật lười cá đấy nhé.” của cô gái cũng chỉ là một câu xã giao hoặc thực lòng cô gái không nghĩ như vậy, hoặc nói như vậy là nhằm một mục đích khác nên mới trả lời “Không dám” và rằng “cảm ơn” nhưng cũng chỉ là “cô đã quá khen” chứ thực tế tôi không được như vậy.

Hoặc một trường hợp khác, trước giờ kiểm tra giữa kì tại lớp K35A tiếng Anh - Trường ĐHSPHN2 sinh viên muốn tạo ra một không khí vui tươi, thoải mái trước khi làm bài với ngụ ý cô giáo sẽ coi thi dễ hơn hoặc cho thêm chút thời gian, ... một bạn sinh viên thốt lên trước cả lớp:

(27) Sinh viên: - “Cô hôm nay xinh thế ạ!” hay “Cô hôm nay mặc đẹp thế ạ!”...

*Cô giáo (hài hước): - “Cảm ơn, không dám! Thế ngày thường chắc tôi xấu/ mặc xấu lắm hả?”*

*Cả lớp ồ cười.*

Như vậy, ở đây rõ ràng là cô giáo biết lời khen cũng chỉ là cách nói hài hước có mục đích tạo ấn tượng tốt với cô giáo cho cả lớp nhưng cô giáo vẫn “cảm ơn”. Thế nên lời cảm ơn ở đây không hiểu theo sắc thái biểu cảm thông thường là để thể hiện sự cảm kích về một việc làm tốt hay hành vi đẹp, ... mang lại lợi ích cho mình mà đó là cách trả lời hàm ý mỉa mai “Hôm nay kiểm tra nên khen nịnh tôi đây. Tôi không đẹp như thế” nên “tôi mới không dám nhận”.

Một ví dụ khác:

(28) - “Hà Thu, lâu không gặp em. Em vẫn khỏe chứ?”

- “Không dám, cảm ơn anh” – Cô quay sang Minh Thu – “Chị đang làm gì vậy? Chị có biết” – Đôi bàn tay nhỏ bé của cô hướng ra xa.

(Truyện ngắn: Quá khứ sẽ qua...)

Trong tình huống này, Hà Thu là em gái của Minh Thu. Cô phản đối mối quan hệ tình cảm giữa chị gái mình và người bạn trai. Vì vậy khi bạn trai của chị Minh Thu hỏi thăm “Em vẫn khỏe chứ” - cũng là một lời chào, Hà Thu đã thể hiện thái độ không quan tâm và không đồng ý chị gái Minh Thu tiếp tục mối quan hệ với người bạn trai kia bằng một câu trả lời lạnh lùng “Không dám, cảm ơn” và hành động quay ngay sang chị gái nói chuyện. Câu cảm ơn ấy và thái độ như vậy thể hiện rằng “Anh không cần quan tâm đến tôi, hỏi thăm tôi vì tôi không thích anh có quan hệ tình cảm với chị gái tôi.”

### 5. Kết luận

Như đã thảo luận ở trên, lời cảm ơn trong tiếng Việt được sử dụng để biểu đạt nhiều chức năng khác nhau của phát ngôn. Trong các ngữ cảnh khác nhau, lời cảm ơn lại mang những sắc thái biểu cảm khác nhau. Nhìn chung, trong trường hợp để biểu thị lòng biết ơn hay sự cảm kích, người Việt có nhiều sự lựa chọn khác nhau và dùng các cấu trúc phức tạp hơn với các thành phần mở rộng. Trong

những trường hợp lời cảm ơn có chức năng như yếu tố lịch sự, chẳng hạn như khi nhận hay từ chối lời mời, chuyển, dừng và kết thúc lời thoại, hay mang nghĩa mỉa mai, người Việt thường chọn cách diễn đạt đơn giản, có sử dụng động từ ngữ vi “cảm/cám ơn”.

### Tài liệu tham khảo

1. Austin, J.L. (1962), *How to do things with words*. New York: Oxford University Press.
2. Bach, K. and Harnish, R. (1984), *Linguistic communication and speech acts*. England: The MIT Press.
3. Blum-Kulka, S., House, J. & Kasper, G. (Eds). (1989), *Cross-cultural pragmatics: Requests and apologies*. Ablex.
4. Blum-Kulka, S. (1987), *Indirectness and politeness in requests: Same or different?*. *Journal of Pragmatics*, ii, 131-146.
5. Blum-Kulka, S. and Olshtain, E. (1984), *Request and apologies: A cross-cultural study of speech acts realization patterns*. *Applied Linguistics*, 5, 196-213.
6. Blum-Kulka, S., House, J. & Kasper, G. (1989), *Investigating cross-cultural pragmatics: An introductory overview*. In Blum-Kulka, S., House, J. & Kasper, G. (Eds), *Cross-cultural pragmatics: Requests and Apologies* (pp. 133-154). Norwood, N.J.: Ablex.
7. Brown, P. and Levinson, S. (1987), *Politeness: Some universals in language usage*. Cambridge University Press.
8. Cutting, J. (2002), *Pragmatics and discourse: a resource book for students*. Routledge: London and New York.
9. Downes, W. (1984), *Language and society*. UK: Cambridge University Press.
10. Đặng Thanh Phương (1999), *A cross-cultural study of apologizing and responding to apologies in Vietnamese and English*. MA Thesis VNU-CFL.
11. Đỗ Thị Mai Thanh (2000), *Some English-Vietnamese cross-cultural differences in requesting*. MA Thesis. VNU-CFL.
12. Đoàn Văn Huân (2005), *Expressing gratitude by native speakers of English and Vietnamese learners of English*. MA Thesis. VNU-CFL.

13. Eisenstein, M. and Bodman, J. (1986), "*I very Appreciate*": Expressions of gratitude by native and non-native speakers of American English. *Applied Linguistics*, 7, 167-185.
14. Eisenstein, M. and Bodman, J. (1993), *Expressing gratitude in American English*. In G.Kasper and S.Blum-Kulka (Eds). *Interlanguage pragmatics*. New York: Oxford University Press.
15. Green, G.M. (1989), *Pragmatics and natural language understanding*. Lawrence Erlbaum Associates, Inc.
16. Hà Cẩm Tâm. (1998), *Requests by Australian native speakers of English and Vietnamese learners of English*. MA Thesis. La Trobe University, Australia.
17. Lê Nhân Thanh. (2004), *Intensifiers in English and Vietnamese*. MA Thesis. VNU-CFL.
18. Leech, G. (1974), *Semantics*. England: Penguin Books, Ltd.
19. Leech, G. (1983), *Principles of pragmatics*. London and New York: Longman.
20. Ngô Hữu Hoàng (1998), *A cross-cultural study on thanking and responding to thanks in English and Vietnamese*. MA Thesis. VNU-CFL.
21. Nguyễn Văn Quang (1992), *Some Australian-Vietnamese cross-cultural differences in conveying good and bad news*. University of Canberra, Australia.
22. Phạm Anh Toàn (2005), *A Vietnamese-American cross-cultural study on expressing gratitude to people with different social distances*. MA Thesis. VNU-CFL.
23. Cao Xuân Hạo (1991), *Tiếng Việt: Sơ thảo ngữ pháp chức năng*. Quyển 1. NXB Khoa học Xã hội.
24. Đỗ Hữu Châu (2003), *Đại cương ngôn ngữ học - Tập 2: Ngữ dụng học*. NXB Giáo dục.
25. Đoàn Thị Hồng Thủy. "*Hoa hồng nở trên ngón út*." <http://evan.vnexpress.net/News/tac-pham/truyen-ngan/2010/08/3B9AEC1C/>
26. Hạ Thu. "*Con gái người tình*". <http://music.vietfun.com>
27. Hoàng Phê (Chủ biên) (1992), *Từ điển tiếng Việt*. Trung tâm từ điển học, Hà Nội-Đà Nẵng.
28. Lương Hình (2010), *Các hình thức cảm ơn gián tiếp của người Việt*. Tạp chí Ngôn ngữ số 5. Viện Ngôn ngữ học.
29. Nguyễn Hòa (2003), *Phân tích diễn ngôn - Một số vấn đề lý luận và phương pháp*. NXB ĐHQGHN.
30. Nguyễn Đức Dân (2000), *Ngữ dụng học*. Tập 1. NXB Giáo dục.
31. Nguyễn Văn Quang (1999), *Một số khác biệt giao tiếp lời nói Việt-Mỹ trong cách thức khen và tiếp nhận lời khen*. Luận án tiến sĩ. ĐHKHXNV- ĐHQGHN.
32. Nguyễn Quang (2000), *Giao tiếp và giao tiếp giao văn hóa*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
33. Nguyễn Quang (2003), *Giao tiếp nội văn hóa và giao văn hóa*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
34. Nguyễn Thiện Giáp (2002), *Dụng học Việt ngữ*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
35. Nguyễn Thị Lương (2010), *Các hình thức cảm ơn trực tiếp của người Việt*. Tạp chí ngôn ngữ số 3. Viện Ngôn ngữ học.
36. Trần Ngọc Thêm (1997), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*. NXB Giáo dục.
37. Trần Ngọc Thêm (2001), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*. NXB TP Hồ Chí Minh. <http://tambinh.com.vn>

(Ban Biên tập nhận bài ngày 18-04-2012)

### Workshop về Ngôn ngữ học khởi liệu tại Việt Nam

Ngày 20/06/2012, tại Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, PGS.TS. Michael Barlow, Chủ tịch Hiệp hội Ngôn ngữ học khởi liệu Châu Á - Thái Bình Dương đã có buổi thuyết trình đầu tiên về Ngôn ngữ học khởi liệu. Đến dự workshop có đông đảo cán bộ giảng dạy của Trường và đại diện các cơ sở giảng dạy ngoại ngữ tại miền Đông Trung bộ. Workshop đã diễn ra rất sôi nổi, hào hứng với nhiều câu hỏi thú vị từ phía những người tham dự.

Sau workshop, PGS.TS. Phan Văn Hòa, Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng và TS. Đào Hồng Thu đã có buổi tiếp xúc và làm việc với PGS.TS. Michael Barlow.

Chúng tôi sẽ tiếp tục thông tin về hoạt động có ý nghĩa này tới bạn đọc.

**Đào Hồng Thu**